ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 204 /2026/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 261/2025/NĐ-CP, Nghị định số 136/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 818/BC-SXD ngày 21 tháng 10 năm 2026, Tờ trình số 515/TTr-SXD ngày 07 tháng 10 năm 2026 và tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5181/VP-NNXD của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà ở đối với các trường hợp sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 khoản 5 Điều 87 Luật Nhà ở.

2. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Nhà ở.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau quy định tại Điều 99 Luật Nhà ở.

4. Cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê trên địa bàn tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Nhà ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê theo quy định Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng được thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo quy định Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

1. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

TT	Loại công trình nhà ở xã hội	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
		(đồng/tháng/m² sàn sử dụng)	
1	Nhà chung cư số tầng <=5 không có tầng hầm	48.300	73.400
2	Nhà chung cư từ 5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	54.100	82.300
3	Nhà chung cư từ 7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	55.700	84.800
4	Nhà chung cư từ 10 < số tầng ≤ 15 không có tầng hầm	58.400	88.800

2. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

TT	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
		(đồng/tháng/m² sàn sử dụng)	
1	Nhà chung cư số tầng <=5 không có tầng hầm	48.300	73.400
2	Nhà chung cư từ 5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	54.100	82.300
3	Nhà chung cư từ 7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	55.700	84.800
4	Nhà chung cư từ 10 < số tầng ≤ 15 không có tầng hầm	58.400	88.800

3. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng để cho thuê (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Số thứ tự	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
		(đồng/tháng/m² sàn sử dụng)	
1	Nhà ở 01 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu gạch chịu lực, mái tôn	32.000	49.000
2	Nhà từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT đổ tại chỗ không có tầng hầm	43.900	66.000

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-XD (H36/10);
- Lưu: VT, TH786/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi